

Số: 316/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, về việc “*Xin ly hôn*” đối với:

- **Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T – SN: 1975.**

- **Bị đơn: Chị Đỗ Thị N – SN: 1977.**

Cùng địa chỉ: CHA 1215, nhà A, ĐN 1, chung cư 789, tổ dân phố 11, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn T và chị Đỗ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cả 03 con chung là cháu Đỗ Ngọc Linh, sinh ngày 06/2/2004; Đỗ Hồng Minh, sinh ngày 01/01/2010; Đỗ Minh Châu, sinh ngày 29/11/2012 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị N là 12.000.000đ/1 tháng cho cả 03 con chung cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi và mọi chi phí đóng học của 03 con cho đến khi học hết đại học, kể từ tháng 10/2019.

Anh T được quyền đi lại gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Có 01 căn hộ phòng A1215, chung cư 789 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Đỗ Văn T và Đỗ Thị N. Vợ chồng anh chị thỏa thuận để lại toàn bộ căn hộ này cho chị N cùng các con quản lý sử dụng, để sau này cho các con.

- *Về công nợ chung*: Không có.

- *Về án, lệ phí ly hôn*: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu cả 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn*) anh đã nộp tại biên lai số: 0008617 ngày 01/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND quận Nam Từ Liêm.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm
- TAND thành phố Hà Nội.
- UBND xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, Hải Dương;
(Số 07; Quyển số 01) ngày 11/02/2003.
- Lưu HS, VP.

Trần Thị Nhâm